UBND TỈNH KHÁNH HÒA **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1600/QĐ-SYT	*Khánh Hòa, ngày 08 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật đấu thầu 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-SYT ngày 13/8/2021 của Sở Y tế về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền), thuộc kế hoạch cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-SYT ngày 01/10/2021 của Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền), thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023;

Xét Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính ngày 05/10/2021 của Tổ Chuyên gia đấu thầu; Báo cáo thẩm định kết quả kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 08/10/2021 của Tổ thẩm định đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc kế hoạch cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023 với các nội dung như sau:

1. Công ty trúng thầu và giá trúng thầu tại phụ lục kèm theo Quyết định này.
2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng
3. Hình thức hợp đồng: Trọn gói theo từng mặt hàng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ trưởng Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ trưởng Tổ thẩm định, Tổ trưởng Tổ lập Hồ sơ mời thầu, Trưởng các phòng thuộc Sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KHÁNH HÒA

Bùi Xuân Minh

Phục lục

DANH SÁCH CÁC NHÀ THẦU TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 02: THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN (KHÔNG BAO GỒM VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN) THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG ỨNG THUỐC CHO CÁC ĐƠN VỊ TRONG NGÀNH Y TẾ TỪ THÁNG 9 NĂM 2021 ĐẾN HẾT THÁNG 8 NĂM 2023

(Đính kèm Quyết định số: 1600 /QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế)

Stt	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng trúng thầu	Giá trúng thầu (VNĐ)
1	Công Ty Cổ Phần Dược Danapha	7	4.778.750.000
2	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dược Phẩm Ngọc Thiện	1	307.377.000
3	Công Ty TNHH Dược Phẩm Anh Nguyên Đức	3	838.901.000
4	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	5	1.049.781.000
5	Công Ty TNHH Dược Phẩm Nguyên Anh Khoa	6	2.167.536.000
6	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Seaphaco	5	3.375.700.000
7	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Vũ	3	555.230.000
8	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	2	541.260.000
9	Công Ty Cổ Phần O2pharm	1	814.200.000
10	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Quốc Tế Việt Á	3	1.990.381.080
11	Công Ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	7	2.627.178.800
12	Công Ty Cổ Phần Sundial Pharma	1	158.760.000
13	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương CPC1	3	2.081.910.000
14	Công Ty TNHH Dược Phẩm Fitopharma	10	1.822.398.600
15	Công Ty Cổ Phần Gonsa	8	8.441.474.000
16	Công Ty TNHH Dược Phẩm TPVN	1	116.000.000
17	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC	6	613.610.000
18	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Trang Thiết Bị Y Tế Vĩnh Khang	4	1.013.360.000
19	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Nhật Quang	1	112.000.000
20	Công Ty TNHH Dược Phẩm Kim Long Miền Nam	6	814.750.000
21	Công Ty Cổ Phần Thảo Mộc Xanh	4	1.138.549.000
22	Công Ty Cp Traphaco	2	981.396.000
23	Công Ty Cổ Phần AFP Gia Vũ	2	4.667.256.000
24	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Xanh	1	305.424.000

25	Công Ty TNHH Dược Phẩm An	5	867.597.000
26	Công Ty TNHH Đông Dược Xuân Quang	5	3.134.985.000
27	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương Codupha	3	2.630.060.000
28	Công Ty TNHH Dược Phẩm Hoàng Kim	2	1.763.280.000
29	Công Ty TNHH Dược Phẩm Liên Sơn	6	346.067.800
30	Công Ty TNHH Một Thành Viên San Ta Việt Nam	3	6.195.480.000
31	Công Ty TNHH Dược Phẩm TH	1	1.506.050.000
32	Công Ty TNHH Vạn Xuân	7	994.110.000
	Tổng cộng	**124**	**58.750.812.280**

Phụ lục 1

NHÀ THẦU CÓ CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU
GÓI THẦU SỐ 2 - THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC DƯỢC LIỆU

(Đính kèm Quyết định 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Giám đốc Sở Y tế Khánh Hoà)

Nhà thầu : 0921047-Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại : 18002033 Fax:(028)3826 1636

STT	Mã số	Nhóm	Thành phần	ĐVT	Dạng bào chế	Hàm lượng	Tên thương mại	Hãng SX	Nước SX	Số đăng ký	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1	G2.2.010	2	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp,/Tỳ bà, Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn,Bạc hà/ Lá bạc hà, Bán hạ chế/Bán hạ, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Menthol, (Bạch phàn), (Bằng sa), (Ngũ vị tử)	Chai 125Ml	Siro thuốc	Mỗi 80ml chứa: Cao đặc hỗn hợp dược liệu (tương đương với: Bạch linh 0,576g; Cát cánh 1,092g; Tỳ bà diệp 2,88g; Tang bạch bì 2,0g; Ma hoàng 0,42g; Mạch môn 0,772g; Bạc hà 1,864g; Bán hạ chế 1,336g; Bách bộ 2,986g; Mơ muối 1,3g; Cam thảo 0,378g; Bạch phàn	THUỐC HO Bổ PHế CHỉ KHáI Lộ	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam	Việt Nam	VD-31660-19	Hộp 1 lọ 125ml	4 000	18 500	74 000 000
2	G2.2.036	2	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Viên	Viên nang cứng	Mỗi viên chứa 480,0 mg cao khô chiết từ các dược liệu khô sau: Đảng sâm 660mg; Bạch truật 440mg; Bạch linh 352mg; Cam thảo 352mg; Đương quy 440mg; Xuyên khung 352mg; Bạch thược 440mg; Thục địa 660mg; Hoàng kỳ 660mg; Quế nhục 440mg	THậP TOàN ĐạI Bổ	Công ty Cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	VD-28360-17	Hộp 5 vỉ x 10 viên	200 500	890	178 445 000
3	G2.2.054	2	Đinh lăng, Bạch quả/ginkgo biloba	Viên	Viên nang cứng	200 mg; 30 mg	HOạT HUYếT DƯỡNG N•O	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	VD-22572-15	Hộp 5 vỉ x 10 viên	4 382 000	436	1 910 552 000
4	G2.2.062	2	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Viên	Viên nang cứng	Mỗi viên chứa 480,0 mg cao khô chiết từ các dược liệu khô sau: Đảng sâm 660mg; Bạch truật 440mg; Bạch linh 352mg; Cam thảo 352mg; Đương quy 440mg; Xuyên khung 352mg; Bạch thược 440mg; Thục địa 660mg; Hoàng kỳ 660mg; Quế nhục 440mg	THậP TOàN ĐạI Bổ	Công ty Cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	VD-28360-17	Hộp 5 vỉ x 10 viên	56 000	890	49 840 000
5	G2.2.091	2	Kim tiền thảo, (Râu mèo), (Râu ngô)	Viên	Viên nén bao đường	120mg	KIM TIềN THảO	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	VD-30973-18	Hộp 1 lọ x 100 viên	48 500	210	10 185 000
6	G2.2.112	2	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	Viên	Viên nang cứng	Cao khô hỗn hợp 190,0 mg (Tương đương: Hoàng kỳ 733,0 mg; Cam thảo 327,0 mg; Bạch truật 250,0 mg; Trần bì 250,0 mg; Thăng ma 250,0 mg; Sài hồ 250,0 mg; Đương quy 195,0 mg; Nhân sâm 195,0 mg; Đại	Bổ TRUNG íCH KHí	CÔNG TY CPTM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	VD-27362-17	Hộp 5 vỉ x 10 viên	77 600	768	59 596 800

Phụ lục 1

NHÀ THẦU CÓ CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU
GÓI THẦU SỐ 2 - THUỐC CỔ TRUYỀN, THUỐC DƯỢC LIỆU

(Đính kèm Quyết định 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Giám đốc Sở Y tế Khánh Hoà)

Nhà thầu : 0921047-Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại : 18002033 Fax: (028)3826 1636

STT	Mã số	Nhóm	Thành phần	ĐVT	Dạng bào chế	Hàm lượng	Tên thương mại	Hãng SX	Nước SX	Số đăng ký	Qui cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
						táo 167,0 mg; Gừng tươi 83,0 mg); Bột mịn Hoàng kỳ 100,0 mg								
7	G2.2.124	2	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo)	Lọ 32G	Viên hoàn cứng	Mỗi 4g hoàn cứng chứa các dược liệu: Đan sâm 0,1g; Huyền sâm 0,1g; Đương quy 0,2g; Viễn chí 0,1g; Toan táo nhân 0,2g; Đảng sâm 0,1g; Bá tử nhân 0,2g; Bạch linh 0,1g; Cát cánh 0,1g; Ngũ vị tử 0,2g; Cam thảo 0,1g; Mạch môn 0,2g; Thiên môn đông 0,2g; Địa ho	THIÊN VƯƠNG Bổ TÂM ĐAN	Công ty Cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	VD-34376-20	Hộp 01 lọ 32g	5 840	59 000	344 560 000

Tổng số: 7 Danh Mục

Tổng giá trị: 2 627 178 800 (hai tỷ sáu trăm hai mươi bảy triệu một trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm đồng)

DANH MỤC PHÂN BỔ NĂM 2021 -2022 - GÓI 2 - THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN

(Đính kèm Quyết định 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Giám đốc Sở Y tế Khánh Hoà)

Nhà thầu : Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại :18002033 Fax:(028)3826 1636

STT	Mã số	Tên gốc	Số Lượng	BVT	BV NH	BV CR	BV YHCT	BV DL	BV LP	BV TT	BV ND	TTYT NT	TTYT DK	TTYT CL	TTYT CR	TTYT KV	TTYT KS	TTYT NH	TTYT VN	TTCS SKSS	TTCC 115	HH TM	TT CDC	BV 87	BV T.TRI	BV V.M	PK V4	BVG TVT	BV 22	PK PS	PK MED	PK T.D	PK T.K	BV L.K	BV B.K
1	G2.2.010	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp,/Tỳ bà, Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn,Bạc hà/ Lá bạc hà, Bán hạ chế/Bán hạ, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Menthol, (Bạch phàn), (Bằng sa), (Ngũ vị tử)	4 000																2000																
2	G2.2.036	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	200 500	6000	10750		5000							45000			4000		27000																
3	G2.2.054	Đinh lăng, Bạch quả/ginkgo biloba	4 382 000	20000	175000	30000	30000					360000	500000	50000			100000	100000	580000					50000				100000							
4	G2.2.062	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	56 000	15000													4000		6000																
5	G2.2.091	Kim tiền thảo, (Rau mèo), (Rau ngó)	48 500		14250																												10000	95000
6	G2.2.112	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	77 600			4000																		30000				4800							
7	G2.2.124	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo)	5 840			420							500	1000					1000																

Tổng số: 7 Danh mục

DANH MỤC PHÂN BỔ NĂM 2022 -2023 - GÓI 2 - THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN

(Đính kèm Quyết định 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Giám đốc Sở Y tế Khánh Hoà)

Nhà thầu : Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại :18002033 Fax:(028)3826 1636

STT	Mã số	Tên gốc	Số Lượng	BVT	BV NH	BV CR	BV YHCT	BV DL	BV LP	BV TT	BV ND	TTYT NT	TTYT DK	TTYT CL	TTYT CR	TTYT KV	TTYT KS	TTYT NH	TTYT VN	TTCS SKSS	TTCC 115	HH TM	TT CDC	BV 87	BV T.TRI	BV V.M	PK V4	BVG TVT	BV 22	PK PS	PK MED	PK T.Đ	PK T.K	BV L.K	BV B.K
1	G2.2.010	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp,/Tỳ bà, Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn,Bạc hà/ Lá bạc hà, Bán hạ chế/Bán hạ, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Menthol, (Bạch phàn), (Bằng sa), (Ngũ vị tử)	4 000																2000															
2	G2.2.036	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	200 500	7000	10750		5000							45000			40000		31000															
3	G2.2.054	Đinh lăng, Bạch quả/ginkgo biloba	4 382 000	20000	175000	30000	30000					432000	500000	50000			100000	120000	680000					50000				100000							
4	G2.2.062	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	56 000	21000													4000		6000															
5	G2.2.091	Kim tiền thảo, (Rau mèo), (Rau ngô)	48 500		14250																											10000	95000
6	G2.2.112	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	77 600			4000																		30000				4800							
7	G2.2.124	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo)	5 840			420							500	1000					1000															

Tổng số: 7 Danh mục